TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 15/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Kiệt**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Ông Lại Thiện Phong;**

2. **Ông Danh On.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Từ Văn Nhứt** - là Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST–HNGĐ, ngày 30 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 29 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Lê Thị Cẩm D**, sinh năm 2000

Địa chỉ: ấp Nhụy Cầm, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: anh **Đặng Văn K**, sinh năm 1998

Địa chỉ: ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị Lê Thị Cẩm D vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Đặng Văn K vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/01/2020 và tại biên bản lấy lời khai ngày 30/01/2020 nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm D và anh Đặng Văn K có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 20/5/2019. Trong thời gian đầu, vợ chồng anh, chị chung sống với nhau hạnh phúc nhưng

được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng bốn đến năm tháng nay. Nay chị D nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn K.

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Cẩm D xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đặng Văn K không có con chung, nên không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn anh Đặng Văn K không cung cấp lời khai của mình cho Tòa án, Tòa án có đến nơi cư trú của anh K để lấy lời khai nhưng anh K vắng mặt. Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương nơi cư trú của anh K xác định: Anh Đặng Văn K vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nhưng hiện tại anh K vắng mặt nơi cư trú, khi bỏ đi thì không có trình báo hay xin vắng mặt. Từ đó, Tòa án tiến hành niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng quy định pháp luật nhưng đến nay anh K vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm D được ly hôn với anh Đặng Văn K;

Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Cẩm D xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đặng Văn K không có con chung, không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không xem xét, giải quyết;

Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm D yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn K nên đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Đồng thời, bị đơn anh Đặng Văn K cư trú tại ấp L, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm D vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đặng Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Thị Cẩm D và anh Đặng Văn K.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm D và anh Đặng Văn K tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 20 tháng 5 năm 2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống giữa chị D và anh K có phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị Lê Thị Cẩm D yêu cầu ly hôn với anh Đặng Văn K. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn gia đình của chị D và anh Đặng Văn K làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng chị Lê Thị Cẩm D và anh Đặng Văn K không thực hiện được. Mặc dù hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Cẩm D được ly hôn với anh Đặng Văn K.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Lê Thị Cẩm D xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đặng Văn K không có con chung, không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Thị Cẩm D chịu 300.000đ.

[7] Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm D.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Cẩm D được ly hôn anh Đặng Văn K;

[2] Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm D xác định trong quá trình chung sống, giữa chị và anh Đặng Văn K không có con chung, không có yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm D không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét, giải quyết;

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm D phải nộp số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Do chị Lê Thị Cẩm D đã dự nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002908, ngày 30 tháng 01 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Kiệt

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.